

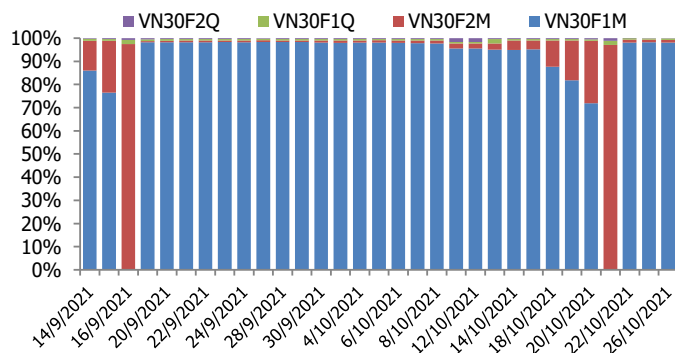
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	23	1489.00	30,574
VN30F2112	16/12/2021	51	1488.00	367
VN30F2203	17/3/2022	142	1485.40	178
VN30F2206	16/6/2022	233	1485.00	44

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 4 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 9,5 đến 11,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,65 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +6,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +5,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 14,4% so với phiên liền trước, đạt 150.122 hợp đồng được khớp lệnh.
- Dòng tiền vẫn luân chuyển tìm kiếm cơ hội, nhưng thiếu nhóm dẫn dắt đã khiến thị trường có thêm một phiên giao dịch linh hình trong biên độ hẹp. Điểm tích cực là ngưỡng hỗ trợ 1376 điểm vẫn phát huy tốt vai trò. Với VN30, sau khi chỉ số VN30-Index lần đầu đóng cửa dưới đường MA20 sau 3 tuần, hôm nay đã được kéo trở lại trên ngưỡng này. Tuy nhiên phiên tăng kèm thanh khoản thấp, cùng với các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, RSI, Stochastic...đều đang suy yếu cho thấy phiên tăng này chỉ là phiên hồi phục kỹ thuật.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, vùng đáy kỹ thuật 1464-1468 vẫn được giữ vững. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vông xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1481-1484 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1495-1498 điểm hoặc cao hơn 1503-1508 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tạm thời quan sát chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

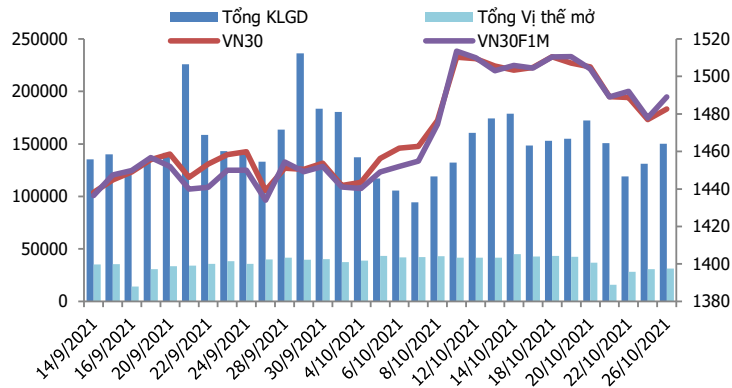
Vùng hỗ trợ kỹ thuật 1464-1468 điểm được giữ vững với khối lượng giao dịch tăng dần. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1491 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1503-1508 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

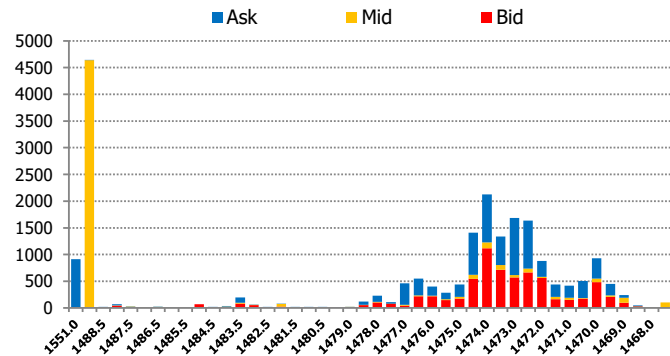
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1489.0	0.74	149,671	14.3	30,574	1.2
VN30F2112	1488.0	0.81	323	63.1	367	4.0
VN30F2203	1485.4	0.64	48	71.4	178	4.7
VN30F2206	1485.0	0.68	80	128.6	44	22.2
Tổng			150,122	14.4	31,163	1.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau 4 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 9,5 đến 11,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,65 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 150.122 hợp đồng, tăng 14,4%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 149.671 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1483,83 điểm (thấp hơn 5,17 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1485,30 điểm (-2,70 điểm), VN30F2203 là 1490,09 điểm (+4,69 điểm) và VN30F2203 là 1494,89 điểm (+9,89 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

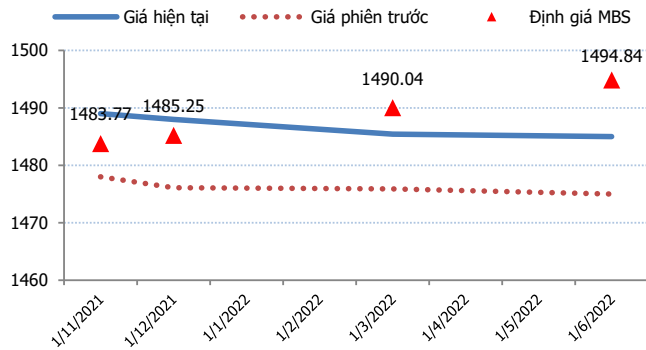
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1481-1484	1464-1468	1460-1464
Kháng cự	1495-1498	1503-1508	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	-1.90	0.9	0.32
VN30F1Q - VN30F1M	-3.6	-2.10	-1.5	-1.28
VN30F1Q - VN30F2M	-2.6	-0.20	-2.4	-1.6
VN30F2Q - VN30F1M	-4	-3.00	-1	-3.36
VN30F2Q - VN30F2M	-3	-1.10	-1.9	-3.68
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.4	-0.90	0.5	-2.08

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



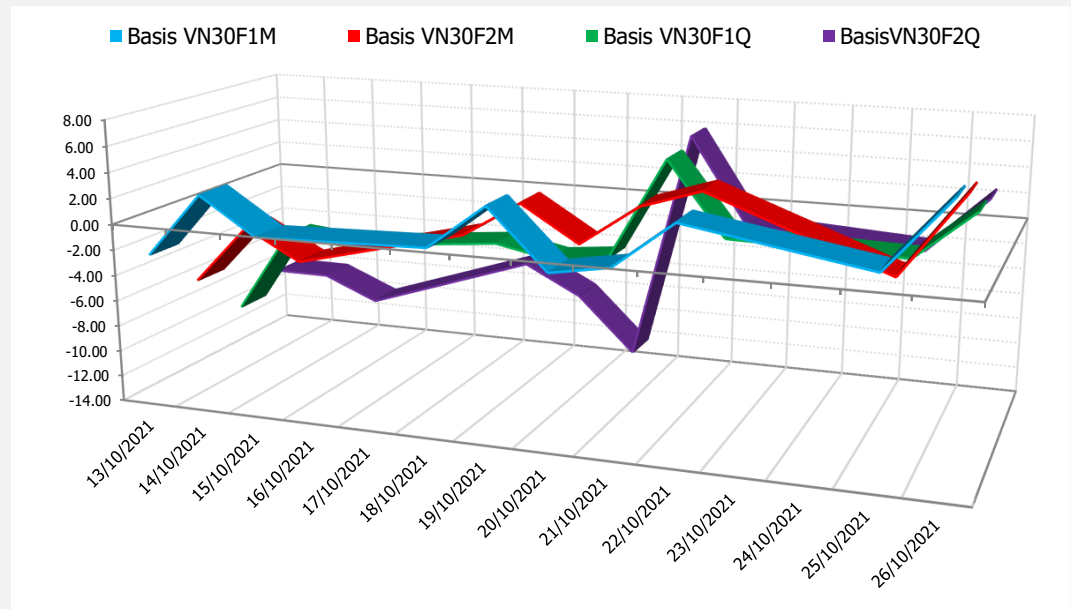
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

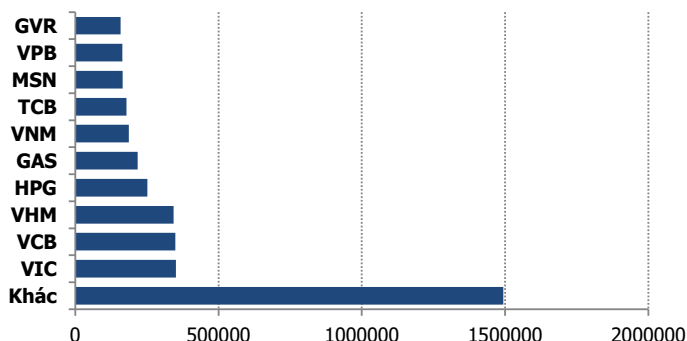
- Sau 4 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 9,5 đến 11,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,65 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +6,38 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +5,38 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng co hẹp, hiện nằm trong khoảng -4 điểm đến -0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng -1,0 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

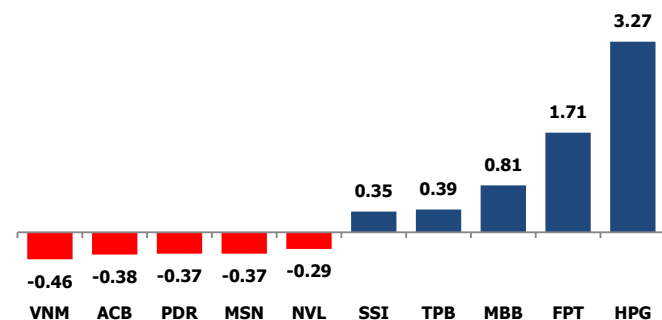


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1391.63	1482.62
Thay đổi	6.23	5.65
%Chg	0.45	0.38
YTD	26.07	38.46
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,395.91	3,859.01
P/E	16.52	14.73
P/B	2.66	2.97

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 khởi sắc hơn so với phiên sáng với 16 mã tăng, trong đó, đáng kể là HPG, khi tăng tốt nhất nhóm +2,1% lên 56.300 đồng và cũng là cổ phiếu đóng góp lớn nhất cho VN30-Index. Tiếp theo là GAS, tuy chỉ +1,6% lên 113.800 đồng, nhưng cũng đã góp thêm gần 1 điểm tích cực. Các bluechip khác tăng đáng chú ý chỉ còn có FPT +2,1% lên 96.900 đồng. Còn lại SSI, MBB, TPB tăng 1,2% đến 1,3%, trong khi TCB, POW, VRE, HDB, VJC, VHM, VIC, VPB nhích nhẹ.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,65 điểm (+0,38%) lên 1482,62 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 150,59 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.437 tỷ đồng.

Khối ngoại có phiên bán ròng nhẹ 30 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại các cổ phiếu như NLG (-88 tỷ đồng), VNM (-51 tỷ đồng), VRE (-46 tỷ đồng), VIC (-33 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,391.63	0.45	16.52	26.07
Dow Jones	35,756.88	0.04	20.68	16.83
S&P500	4,574.79	0.18	26.57	21.80
Nikkei 225	29,017.47	(0.30)	16.77	5.73
Shanghai	3,597.64	(0.34)	15.21	3.59
DAX	15,757.06	1.01	18.98	14.86
Vàng	1,792.42	(0.03)		(5.58)
Dầu WTI	84.45	(0.24)		74.05

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/10/2021			
Đức- Chỉ số môi trường kinh doanh	98.90	97.90	95.40
Thứ Ba - 26/10/2021			
Mỹ- Niềm tin tiêu dùng CB	109.30	108.80	
Thứ Tư - 27/10/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng hoá lâu bền	0.30%	0.40%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-0.431M	1.875M	
Thứ Năm - 28/10/2021			
Mỹ- GDP quý 3	6.70%	2.80%	
Thứ Sáu - 29/10/2021			
Đức- GDP quý 3	1.60%	2.20%	
Thứ Hai - 25/10/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall tiếp tục lập đỉnh trong phiên giao dịch ngày 26/10. Cụ thể, Dow Jones tăng 15,73 điểm (+0,04%) lên 35.756,88 điểm, vượt đỉnh lịch sử 35.741,15 điểm thiết lập hôm 25/10. S&P 500 tăng 8,31 điểm (+0,18%) lên 4.574,79 điểm và cũng vượt đỉnh lịch sử 4.566,48 điểm thiết lập trong phiên liền trước. Nasdaq tăng 9,01 điểm (+0,06%) lên 15.235,72 điểm.
- Giá dầu tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2014 bởi nguồn cung toàn cầu thiếu hụt và nhu cầu mạnh tại Mỹ. Chốt phiên 26/10, dầu thô Brent tăng 41 US cent hay 0,5% lên 86,40 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 89 US cent hay 1,1% lên 84,65 USD/thùng. Đây là mức đóng cửa cao nhất đối với cả hai loại dầu kể từ tháng 10/2014.
- Giá vàng giảm, kết thúc chuỗi tăng giá kéo dài 5 phiên, do USD mạnh lên và lợi nhuận của các công ty tốt thúc đẩy nhu cầu đối với các tài sản rủi ro. Vàng giao ngay giảm 0,9% xuống 1.790,54 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,7% xuống 1.793,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, FPT và MBB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp 3,27 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.34	56,300	2.18	3.87%	1539.602	3.27	10.02	3.41
TCB	Banks	8.68	51,000	0.20	2.10%	1016.998	0.25	10.27	2.04
VPB	Banks	8.08	37,050	0.14	2.35%	208.462	0.16	13.20	2.73
VIC	Real Estate Management & Development	7.38	92,200	0.11	1.43%	122.601	0.12	52.19	3.85
VNM	Food Products	5.59	89,600	-0.55	0.89%	147.275	-0.46	19.60	5.92
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.58	96,900	2.11	2.76%	177.421	1.71	21.81	5.18
ACB	Banks	5.33	31,100	-0.48	1.46%	163.158	-0.38	8.67	2.08
VHM	Real Estate Management & Development	5.05	78,700	0.25	1.02%	231.9	0.19	10.20	3.51
MWG	Specialty Retail	4.43	128,000	-0.31	0.87%	126.456	-0.21	19.91	5.00
MBB	Banks	4.34	27,950	1.27	1.27%	189.814	0.81	10.11	1.98
MSN	Food Products	4.31	139,600	-0.57	1.95%	118.934	-0.37	78.12	7.72
NVL	Real Estate Management & Development	3.98	103,300	-0.48	2.05%	264.454	-0.29	28.73	4.52
STB	Banks	3.28	25,600	0.00	2.18%	259.003	0.00	13.32	1.52
VCB	Banks	2.86	94,000	-0.11	1.07%	59.37	-0.05	16.99	3.33
VJC	Airlines	2.68	132,500	0.53	1.45%	115.426	0.21	475.58	4.23
HDB	Banks	2.57	24,700	0.82	1.65%	49.323	0.31	9.35	1.88
TPB	Banks	2.23	42,500	1.19	2.04%	89.114	0.39	9.59	2.01
SSI	Capital Markets	1.85	38,800	1.31	2.24%	339.09	0.35	20.85	3.39
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	30,600	0.66	4.08%	238.286	0.16	25.61	2.28
CTG	Banks	1.61	29,900	0.00	2.02%	178.758	0.00	8.75	1.55
PDR	Capital Markets	1.40	96,300	-1.73	3.16%	453.746	-0.37	29.70	7.58
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	46,050	-1.18	2.42%	135.053	-0.25	23.42	3.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.34	98,300	-0.81	1.94%	52.909	-0.16	23.33	4.02
SAB	Food Products	0.82	155,400	-0.83	1.61%	11.44	-0.10	21.31	4.79
GAS	Gas Utilities	0.81	113,800	1.61	2.40%	269.811	0.19	26.57	4.43
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.66	54,600	0.92	2.76%	130.811	0.09	16.98	2.79
GVR	Real Estate Management & Development	0.47	39,450	0.38	2.59%	113.598	0.03	33.42	3.26
BID	Banks	0.47	39,200	0.00	0.64%	21.471	0.00	15.91	1.94
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,350	0.82	2.48%	105.807	0.05	11.45	0.97
BVH	Beverages	0.36	64,300	-0.31	3.91%	131.924	-0.02	25.49	2.28

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn